

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2020/HS-PT

Ngày: 13-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Chiến

- Thư ký phiên toà: Bà Trương Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Lê Thị Tố Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 118/2020/TLPT-HS ngày 26 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Đình N, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2020/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông, theo thủ tục rút gọn và Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 105/2020/QĐXXPT-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Đình N**, tên gọi khác: A, sinh năm 1988 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn B, xã Q, huyện R, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Đình D, sinh năm 1957 và bà Trần Thị L, sinh năm 1962; chung sống như vợ chồng với chị Trần Thị Huyền T, chưa đăng ký kết hôn và có 01 con chung sinh ngày 07-7-2020; nhân thân: ngày 26-6-2015, bị Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” tại bản án hình sự sơ thẩm số 45/2015/HSST, ngày 12-9-2017 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 21-9-2015 chấp hành xong các khoản án phí sơ thẩm, ngày 25-6-2016 chấp hành xong phần bồi thường, đã được xóa án tích; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11-8-2020; đang bị tạm giam – Có mặt.

- Bị hại: Bà Phạm Thị G, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn K, xã U, huyện R, tỉnh Đ – Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Đình D, sinh năm 1957; địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện L, tỉnh M – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 10-8-2020, Phạm Quang K phát hiện nhà rẫy của bà Phạm Thị G có 01 máy nổ Diesel, nhãn hiệu Vikino EV2600N, Phạm Quang K rủ Nguyễn Đình N cùng đi lấy máy nổ này thì Nguyễn Đình N đồng ý

Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Đình N điều khiển 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus, biển kiểm soát 48F1-7608 mang theo 01 xà beng đến nhà ông Cao Xuân P (thôn S, xã P, huyện B, tỉnh I) để gặp Phạm Quang K. Sau đó, Phạm Quang K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Detech không biển kiểm soát chở Nguyễn Đình N đến nhà rẫy của bà Phạm Thị G. Tại đây, cả hai dùng xà beng mang theo phá khóa cửa vào trong nhà, rồi tháo máy nổ Diesel ra khỏi dàn sắt xi rồi khiêng lên yên sau xe mô tô, Nguyễn Đình N ngồi ở gác ba ga phía trước xe mô tô, Phạm Quang K điều khiển xe mô tô quay lại nhà ông Cao Xuân P để Nguyễn Đình N lấy xe mô tô biển kiểm soát 48F1-7608. Khi đi đến thôn T, xã U, huyện R thì bị Công an xã U bắt quả tang.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 13-8-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện R kết luận: 01 động cơ Diesel, nhãn hiệu EV2600N tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 15.812.500 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2020/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông quyết định áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình N 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 11-8-2020).

Ngoài ra, Hội đồng xét xử sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với Phạm Quang K, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo. Ngày 20-9-2019, bị cáo Nguyễn Đình N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đình N thừa nhận bị Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp xử phạt về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Tuy nhiên, bị cáo cho rằng mức hình phạt 01 năm tù là nặng nên vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu quan điểm: Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Đình N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật; đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Đình N không bào chữa, tranh luận; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Theo lời khai của bị cáo Nguyễn Đình N tại phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 10-8-2020, bị cáo đã cùng Phạm Quang K có hành vi trộm cắp 01 máy nổ hiệu Diesel nhãn hiệu EV2600N của bà Phạm Thị G, được định giá tài sản có giá trị 15.812.500 đồng. Như vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Đình N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

[2]. Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo: Xét thấy trong vụ án này, khi được Phạm Quang K rủ rê thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo đã đồng ý và thực hành tích cực. Do đó, xét mức hình phạt 01 năm tù giam mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Đồng thời, bị cáo là người có nhân thân xấu và Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cũng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Đình N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình N, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình N 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 11-8-2020).

2. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ GDKT I);
- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- CQ THAHS CA tỉnh Đ;
- Phòng HSNVCS – CA tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- CQ CSĐT CA huyện Đắk R'Lấp;
- NTG CA huyện R;
- CQ THAHS CA huyện R;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- TAND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện R;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: THCTP, THS, HSVA.

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Xuân Chiến